

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Y
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 21/2018/HNGĐ - ST

Ngày 27/4/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Hạnh, bà Nguyễn Thị Hải

Thư ký Toà án: Ông Vũ Văn Anh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Y.

Ngày 27/4/2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 11/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 7, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K - Sinh năm 1990

Địa chỉ: Xóm 7, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Chị H có mặt tại phiên toà, anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Trong đơn khởi kiện, các lời khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn K kết hôn với nhau năm 2011, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã YN. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh K thường xuyên chơi cờ bạc và đánh đập chị. Chị đã khuyên bảo nhưng anh K không nghe. Đến nay mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống không có hạnh phúc nên chị đã chủ động sống ly thân từ tháng 8/1016 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 06/5/2012 và Nguyễn Duy T sinh ngày 31/3/2014. Chị H đề nghị tòa án giải quyết cho mỗi người nuôi một con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai anh K xác định:

Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của chị H. Theo anh, sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được khoảng 4 năm thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị H ham chơi, thường đi chơi qua đêm. Chị H sống không chung thủy, vô trách nhiệm với chồng con và gia đình. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn chị H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 06/5/2012 và Nguyễn Duy T sinh ngày 31/3/2014. Anh K xin được nuôi hai con, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H xin được ly hôn anh K. Chị H nhất trí để anh K nuôi dưỡng cả hai con chung vì chị không muốn chia tách hai đứa con hai nơi. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh K đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến tòa án làm việc nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được (Theo Khoản 1 Điều 207 BLTTDS) và đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn (Điều 228 BLTTDS).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận Định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn K có hộ khẩu thường trú tại xóm 7, xã YN, huyện Y, tỉnh Nam Định. Yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị H, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định: Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K được xác lập năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do giữa vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh chị mất niềm tin ở nhau và không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm vợ chồng làm cho mâu thuẫn ngày càng phức tạp. Chị H xin ly hôn, anh K không nhất trí nhưng bản thân anh cũng không có biện pháp gì để cải thiện mối quan hệ vợ chồng. Tòa án triệu tập để hòa giải cho anh chị nhưng anh K vắng mặt. Điều đó chứng tỏ anh không tha thiết đoàn tụ vợ chồng. Chị H xác định giữa hai người không còn tình cảm với nhau, chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh K được nữa. Xét quan hệ hôn nhân của anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị H, xử ly hôn cho anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật HNGD.

[3] Về con chung: Anh chị có 02 cháu là Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 06/5/2012 và Nguyễn Duy T sinh ngày 31/3/2014. Anh K xin được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H không muốn chia tách hai con nên cũng nhất trí để anh K nuôi cả hai cháu. Xét tình hình thực tế, từ khi anh chị ly thân, anh K trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, có sự giúp đỡ của ông bà nội. Hội đồng xét xử xét thấy không nên xáo trộn cuộc sống của các cháu, giữ nguyên như hiện nay, giao cả 02 con chung cho anh K nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật TTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn K.

2. *Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 06/5/2012 và Nguyễn Duy T sinh ngày 31/3/2014 cho anh K nuôi dưỡng. Anh K không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Không ai được cản trở quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

4. *Về án phí:* Chị H phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BB/2012/08505 ngày 14/3/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Y, chị H đã nộp đủ.

Chị H được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh K được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 03 bản;
- UBND xã YN: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 1 bản;
- Lưu VP.

(Đã ký)

Bùi Thị Ngọc Bích

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 03 bản;
- UBND xã YN: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 1 bản;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Ngọc Bích